

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 16/2022/DS- ST

Ngày: 07/3/2022

V/v “Đòi lại tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2021/TLST – DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Thị Thanh S – sinh năm 1964; Địa chỉ: Đường Đ, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Võ Thị Kim L - sinh năm 1963; Địa chỉ: Đường T1, Phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2021, nguyên đơn Hồ Thị Thanh S yêu cầu bị đơn trả nợ theo giấy vay ngày 12/11/2010, số tiền 5.100.000đồng; về lãi suất: không yêu cầu tính lãi suất. Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 06/01/2022, và ngày 19/01/2022, nguyên đơn yêu cầu lãi tính theo quy định pháp luật, nếu pháp luật không cho tính lãi thì tòa không tính lãi.

Bị đơn Võ Thị Kim L trình bày: Vào năm 2010, do cần tiền và là chỗ bạn bè với bà S, nên bà có vay của bà S 5.000.000đồng, sau khi trừ đi lãi bà chỉ nhận được khoảng 4 triệu mấy, thỏa thuận lãi suất bao nhiêu bà không nhớ. Sau khi vay bà đã trả gốc và lãi cho bà S tổng cộng khoảng 6.300.000đồng, nhưng cứ đến cuối năm bà S lại đến nhà bà đòi nợ, bà không biết nợ tiền gì nên không trả và cũng không có tiền để trả nữa. Bà không còn giữ giấy tờ đã trả cho bà S, chỉ còn quyền sở đề ngày 25/4/2021, vào ngày đó, bà S

đến đòi bà trả tiền nhưng bà không trả, bà S tự viết vào sổ rồi gạch đi, để lại ở nhà bà. Chữ ký tại giấy nhận nợ vay tiền ngày 12/11/2010 là của bà, nhưng chữ viết là của người làm bà S, bà không rõ họ tên, tại giấy nhận nợ bà S tự ý sửa chữa số tiền 5.000.000đồng thành 5.100.000đồng, bà không đồng ý nhưng hiện tại bà không có tiền để yêu cầu giám định. Khoản nợ đã lâu, bà đã trả hết nợ nên không chấp nhận trả nợ cho bà S. Yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt không trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc 5.100.000đồng. Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Thị Kim L có địa chỉ cư trú tại phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: bà S khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán tiền còn nợ theo giấy nhận nợ vay tiền ngày 12/11/2010 số tiền gốc 5.100.000đồng; góp 60 ngày, mỗi ngày 85.000đồng, “Nếu quá hạn 10 ngày liên tục mà không nộp tiền góp thì bà S có quyền khởi kiện đến TAND TP. Tuy Hòa...”. Do đó, thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm là thời điểm bà L vi phạm nghĩa vụ của bên vay là ngày 12/01/2011 nên cần áp dụng thời hiệu khởi kiện để giải quyết vụ án là 03 năm kể từ ngày 12/01/2011. Ngày 16 tháng 9 năm 2021 nguyên đơn mới nộp đơn khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện về hợp đồng đã hết. Tại biên bản lời khai ngày 22/02/2022, bà L đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Do đó, về quan hệ pháp luật được xác định là “Đòi lại tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 256 Bộ luật dân sự 2005 (Điều 166 Bộ luật dân sự 2015), Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn Võ Thị Kim L cung cấp 01 quyển sổ nhỏ nội dung “ngày 25/4/2021 nhận 1.300.000đ một triệu ba trăm ngàn đồng”, tại đơn yêu cầu ngày 19/01/2022 bà S trình bày, chữ viết nhận tiền do bà viết. Tuy nhiên, xem xét chứng cứ nêu trên, tại dòng “nhận 1.300.000đ” đã bị gạch bỏ, việc này phù hợp với lời khai của bà L rằng ngày 25/4/2021

bà S yêu cầu bà trả nợ nhưng bà không trả, bà S tự viết vào sổ rồi gạch đi, để lại ở nhà bà. Do đó, chứng cứ nêu trên không được xem xét chấp nhận.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền gốc: Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S yêu cầu bị đơn Võ Thị Kim L trả nợ tiền vay gốc 5.100.000đồng theo giấy nhận nợ vay tiền ngày 12/11/2010. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày, trước đây bà vay của bà S số tiền 5.000.000đồng, chữ ký trên giấy nhận nợ ngày 12/11/2010 là của bà, bà S tự ý sửa thành 5.100.000đồng, nhưng bà L không yêu cầu giám định. Sau khi vay, bà đã góp được số tiền khoảng 6.300.000đồng, nhưng không còn giữ tài liệu chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa.

Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi số tiền nợ gốc 5.100.000đồng của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S.

[3.2] Về lãi suất: Theo quy định tại Điều 255, 256 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015), khoản vay ngày 12/11/2010 số tiền 5.100.000đồng đã hết thời hiệu khởi kiện, căn cứ theo Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử không xem xét đối với khoản tiền lãi.

[4] Về án phí: Bị đơn Võ Thị Kim L phải chịu án phí DSST theo quy định. Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S không phải chịu án phí DSST nên được hoàn lại tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 255, 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 429, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S về việc buộc bị đơn Võ Thị Kim L phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S tiền nợ vay theo giấy nhận nợ ngày 12 tháng 11 năm 2010 là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bị đơn Võ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Hồ Thị Thanh S không phải chịu án phí dân sự nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004845 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa..

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-VKSND thành phố Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Lệ Siêng

